

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

Mục 1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Gói thầu số 01: Chế tạo bán thành phẩm 1
- Tên Chủ đầu tư: Viện Vũ khí
- Địa điểm thực hiện: Số 51 tổ 3, phường Phú Diễn, TP Hà Nội
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện: 150 ngày
- Mục tiêu: Phục vụ hợp đồng số 796/HĐ-QK26
- Quy mô gói thầu: Chế tạo bán thành phẩm, chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể cho từng loại hàng hóa:

Bảng 5.1: Yêu cầu kỹ thuật chung

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
1	Thân ORĐC	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao $\Phi 80 \times 209,8$; - Đường kính ngoài thân: $\Phi 61,7_{-0,2} \times 195,9$ - Đảm bảo kích thước ren trong M52x2-7H- Độ cứng đạt HRC: 37....44; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 40X: Theo GOST 4543-71 hoặc tương đương; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
2	Tay ĐC	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao $124,5 \pm 0,5 \times 9,96_{-0,2} \times 15 \pm 0,25$; - Độ cứng đạt HRC: 37....44; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 40X: Theo GOST 4543-71; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
3	Càng K-OR	- Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. Kích thước bao 49,3x5x9,96-0,2 x18,8; - Độ cứng đạt HRC: 37...44; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 40X: Theo GOCT 4543-; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
4	C-5-30	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Đường kính chốt $\Phi 5,015^{+0,03} \times 30$ - Độ cứng đạt HRC: 37...44; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: +Thép 40X: Theo GOCT 4543-71. Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
5	P-Ton	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Đường kính trong đạt $\Phi 61,8^{+0,03}$ - Kích thước ngoài: $\Phi 70,95_{-0,046} \times 12$ - Độ cứng đạt HRC: 44...48; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 30XH2MΦA: Theo GOCT 4543-71; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
6	Vòng P-T	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Đường kính trong đạt $\Phi 55,6^{+0,15}$ - Kích thước ngoài: $\Phi 71_{-0,2} \times 17,2$ - Bề rộng rãnh: 3 - Độ cứng đạt HRC: 44...48; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 30XH2MΦA: Theo GOCT 4543-71. Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
7	Ống L	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao: $\Phi 71,5 \times 22,5$; - Đường kính trong đạt $\Phi 55,5^{+0,2}$ - Đường kính bậc ngoài: $\Phi 61,8_{-0,2}$ - Độ cứng đạt HRC: 44...48; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 30XH2MΦA Theo GOCT 4543-71; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
8	Khớp N	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Đường kính trong đạt $\Phi 58^{+0,08}$; - Chiều dày khớp đạt $15_{-0,2}$ - Độ cứng đạt HRC: 42...48; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12.	

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
		- Vật liệu: Thép 30XH2MΦA Theo GOST 4543-71. Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
9	Đệm TG	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Đường kính trong đạt $\Phi 68,4^{+0,3}$; - Đường kính ngoài: $\Phi 94,6_{-0,2} \times 20$ - Độ cứng đạt HRC: 37...44; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 40X Theo GOST 4543-71; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
10	Loa ĐN	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao: $\Phi 76_{-0,5} \times 235$; - Đường kính trong: $\Phi 36^{+0,27}$; - Đảm bảo kích thước ren trong - ren trái M39x1,5-LH-7H - Bề mặt ren không được rỗ, rỉ, gãy đổ. - Độ đồng tâm phần ren M39x1,5 với đường kính trong và phần côn của loa không lớn hơn 0,05. - Mạ crom bề mặt trong loa đạt chiều dày 0,03...0,08 - Độ cứng đạt HRC: 37...44; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: +Thép 40X Theo GOST 4543-71; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
11	Ống L-HC	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao: $\Phi 61,6 \times 79,8$; - Đảm bảo kích thước ren trong M52x2-7H - Bề mặt ren không được rỗ, rỉ, gãy đổ. - Độ cứng đạt HRC: 37...44; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 40X Theo GOST 4543-71; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
12	Đệm LX	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao $\Phi 84,7 \pm 0,1 \times 5 \pm 0,2$; - Đường kính trong: $\Phi 62,2^{+0,3}$ - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Độ cứng đạt HRC: 37...44; - Vật liệu: Thép 40X - Theo GOST 4543-71 hoặc tương đương; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
13	Chốt ĐV	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Đường kính chốt $\Phi 5,015^{+0,045} \times 38 \pm 1$ - Độ cứng đạt HRC: 37...44;	

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
		- Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 40X: Theo ГОСТ 4543-71 hoặc tương đương; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
14	Đệm loa CL	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Đường kính ngoài: $\Phi 50$; - Đường kính trong: $\Phi 42$ - Chiều dày đệm: 1,8 - Vật liệu: Đồng L70 - ГОСТ 15527-2004 Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
15	Thân KN 11-1	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao: $\Phi 90_{-0,87} \times 315,5 \pm 2$; - Đảm bảo kích thước $17,1^{+0,18}$; $81 \pm 0,5$; $12,1^{+0,27}$; $20_{-0,33}$; $16^{+0,27}$; $42,4^{+0,39}$; $\Phi 66,2^{+0,46}$; $\Phi 77,2^{+0,46}$; $25,2^{+0,33}$; $63,6^{+0,46}$; $3,9 \pm 0,3$ - Độ cứng đạt HRC: 44....48; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép OXH3MΦA Theo ГОСТ 5192-78; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
16	LX 11-2	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao: $45 \times 1,3$; - Đảm bảo kích thước $11,9_{-0,2}$; - Độ cứng đạt HRC: 48....52; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép băng lò xo 60C2A-T-H-1,3x12 Theo ГОСТ 2283-79; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
17	Lấy 11-3	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Kích thước bao: $63 \pm 0,5 \times 16,7 \times 11,9$; - Đảm bảo kích thước $11,9_{-0,2}$, $8,7^{+0,3}$ - Độ cứng đạt HRC: 42....48; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép OXH3MΦA Theo ГОСТ 5192-78; Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	
18	Ch 11-4	Theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật của Viện Vũ khí. - Đường kính chốt $\Phi 4^{+0,04} \times 30 \pm 0,3$ - Độ cứng đạt HRC: 42....46; - Kích thước còn lại đạt độ chính xác theo JS12. - Vật liệu: Thép 40X: Theo ГОСТ 4543-71 hoặc tương đương;	

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
		Xuất xứ: Châu Á hoặc tương đương	

Ghi chú:

- *minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.*

- *“Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.*

Mục 3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu đảm bảo bàn giao tại Kho Viện Vũ khí, số 51 tổ 3, Phường Phú Diễn, TP Hà Nội.

- Đảm bảo chất lượng của sản phẩm gia công chế tạo, nhà thầu phải trình bày trong hồ sơ dự thầu của mình các nội dung sau:

+ Danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật mà nhà thầu áp dụng cho việc gia công chế tạo (nếu có)

+ Cam kết vật liệu dùng để gia công chế tạo theo đúng yêu cầu của E-HSMT và đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và không có khuyết tật nảy sinh.

Mục 4. Bản vẽ cụ thể sẽ được bên mời thầu cung cấp.

Mục 5. Kiểm tra và thử nghiệm

- Trước khi nhận hàng, Bên mời thầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa, bao gồm các bước:
 - + Kiểm tra số lượng
 - + Kiểm tra hồ sơ sản phẩm
 - + Kiểm tra kỹ thuật: kiểm tra đối chiếu các chỉ tiêu kỹ thuật so với hợp đồng